

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG KIẾN THI BÌNH PHƯỚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG KIẾN THI BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIEN THI BINH PHUOC CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP KIẾN THI BP

2. Mã số doanh nghiệp: 3801277217

3. Ngày thành lập: 05/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường ĐT.758, Ấp Đồng búa, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0903304970

Fax:

Email: congykienthibinhphuoc@gmail.com Website: vninfo.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
10.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
11.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu đồ uống	4633
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm); Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành); Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao)	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát trong các công trình xây dựng.	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành xây dựng; Bán buôn thiết bị trường học, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị các phòng chức năng	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than củi; Bán buôn củi trấu (không hoạt động tại trụ sở)	4661
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: bán buôn sắt, thép, bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và inox	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: bán buôn kính xây dựng, bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn bê tông thương phẩm.	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ hoá chất sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất có tính độc hại mạnh); bán buôn đồ nhựa composite và plastic; (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); Bán buôn hóa chất sử dụng trong công nghiệp: hóa chất xây dựng, phụ gia bê tông, phụ gia chống thấm; Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy	4669
22.	Trồng cây hàng năm khác	0119
23.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
24.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512

25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, pháp luật, kế toán)	7020
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế công trình điện có cấp điện áp đến dưới 35 KV. Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình có cấp điện áp đến 35 KV. Khảo sát địa hình, địa chất xây dựng công trình. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế công trình giao thông: giao thông đường bộ, cầu đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông: đường bộ, cầu đường bộ. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế công trình giao thông: Cầu đường bộ cấp 4. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế nội ngoại thất công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình cầu đường bộ. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, thiết kế hệ thống cấp, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Quản lý dự án các công trình xây dựng	7110
28.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại	7310
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất; Thiết kế thời trang; Thiết kế mỹ thuật; Thiết kế đồ họa (trừ thiết kế công trình); Thiết kế website	7410
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản)	7490
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không hoạt động tại trụ sở)	4711
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4723

35.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4724
36.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
37.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395(Chính)
42.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (không hoạt động tại trụ sở)	5221
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Gửi hàng; Giao nhận vận chuyển hàng hóa ; Kiểm đếm hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá... liên quan đến vận tải.(trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến hàng không).	5229
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở)	5510
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ và không hoạt động tại trụ sở)	5610
48.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở)	3100
52.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (không hoạt động tại trụ sở)	3240

53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan, các máy móc dùng cho mục đích phòng cháy, báo cháy và chữa cháy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
54.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
55.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
56.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
57.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải độc hại khác	3812
58.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
59.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác	3822
60.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
61.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
62.	Xây dựng nhà để ở	4101
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
67.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Xây dựng công trình thủy	4291
71.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
74.	Phá dỡ	4311
75.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
76.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống mạng máy tính (trừ gia công cơ khí tái chế phế thải xi mạ điện tại trụ sở)	4321
77.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
78.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ cổ).	4752
80.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
82.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
83.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
84.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).	4764
85.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
86.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dược phẩm)	4772
87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.(không hoạt động tại trụ sở)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TƯ VẤN THIẾT KẾ & DỊCH VỤ HOÀNG LONG PHÁT	22 đường D4, Khu dân Cư Nam Long, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0316505014	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
2	BÙI HỮU NHỊ	261/15/19/2 Đường Đình Phong Phú, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0310680129 90	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

3	NGUYỄN NGỌC TRỌNG	KP TÂN ĐỒNG 1, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0700720013 46
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000	
4	BÙI THỊ VI	886/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Tổ 94, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	0311810187 37
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	
5	HÀ XUÂN DU	Áp Thuận Phú 3, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0380820212 61
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

